TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 138/2023/HS - ST Ngày 07 - 8 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

2. Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn P** - Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn P1 và bà Tòng Thị Đ; Bị cáo có vợ là Vì Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã với thời hạn 24 tháng

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 03/4/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòng Văn T2, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 03/4/2023 tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, huyện M phát hiện Tòng Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của P 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (P khai nhận là ma túy), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, còn tạm giữ của P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α có BKS 26C1-311.42, 01 điện thoại di động nhãn hiệu J-Star.

Ngày 04/4/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của P có tổng khối lượng 0,20 gam, đã trích 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu P, vật chứng còn lại 0,15 gam ký hiệu L.

Kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

" + *Mẫu gửi giám định ký hiệu P gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; có tên khoa học là DiacetylmorPe, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam.*

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là DiacetylmorPe, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 03/4/2023 Tòng Văn P đem theo số tiền 100.000 đồng và điều khiển xe mô tô BKS 26C1-311.42 từ nhà đến khu vực bản T3, xã Y, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, P thấy một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng trước cửa một ngôi nhà, P hỏi mua ma túy loại Heroine thì người này bảo có bán, P đưa cho người này số tiền 100.000 đồng, sau khi nhận tiền người đàn ông đi vào trong nhà được một lúc sau quay ra đưa cho cho P 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, P nhận ma túy và cầm ở tay trái điều khiển xe về, trên đường về P dừng lại ven đường mở gói Heroine mua được trích một ít ra sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng xong, P vứt bật lửa và mảnh giấy bạc, số ma túy còn lại P gói lại và cầm trong lòng bàn tay trái tiếp tục điều khiển xe về, khi về đến khu vực bản P, xã N thì bị tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ phát hiện phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSSM ngày 13 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử

phạt bị cáo Tòng Văn P từ 01 năm 08 tháng - 02 năm 02 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh là con trai của bị cáo P, chiếc xe có BKS 26C1-311.42 thu giữ trong vụ án là tài sản của cá nhân anh, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy anh không hay biết. Anh đã được CQCSĐT trả lại xe, anh nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí và đề nghị trả lại điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 40 phút, ngày 03/4/2023 đối với Tòng Văn P cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói nilon màu xanh bên chứa chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam loại Heroine (Heroin)..."*.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma tuý nên ngày 03/4/2023 đã mua được ma túy của một người không quen biết với số tiền là 100.000 đồng để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/4/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,20 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc một lần nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy mà lại thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cho bị cáo có thời gian cách ly khỏi xã hội đảm bảo cai nghiện được ma túy, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo có đề nghị HĐXX trả lại là đúng quy định cần chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α có BKS 26C1-311.42 tạm giữ của Tòng Văn P khi bắt quả tang. Qua xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp Tòng Văn T2 là con trai của Tòng Văn P, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy, T2 không biết, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho T2 là có căn cứ chấp nhận.

Trong thời gian chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc số 101 ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thì P được Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã cho đi chữa bệnh, nhưng Cơ sở điều trị nghiện ma túy không làm hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với P là vi phạm theo quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 58 của Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021. Kiến nghị Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã thực hiện xem xét trách nhiệm và khắc phục vi phạm đối với các trường hợp thuộc trách nhiệm do mình quản lý.

Tại Thông báo số 17/TB - CS ngày 23/3/2021 của Cơ sở điều trị nghiện ma túy xác định Tòng Văn P bỏ trốn vào ngày 21/01/2021 khi đang được đưa đi chữa bệnh; căn cứ vào khoản 4 Điều 67, khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 Hội đồng xét xử xác định Tòng Văn P đã thi hành biện pháp cai nghiện bắt buộc từ ngày 11/9/2020 đến ngày 21/01/2021, như vậy Tòng Văn P mới chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc được 04 tháng 10 ngày, còn phải chấp hành tiếp là 19 tháng 20 ngày; Nhưng trong thời gian bỏ trốn Tòng Văn P thực hiện hành vi phạm tội và bị khởi tố, bắt tạm giam; nên căn cứ vào Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính khi Toà án xử phạt tù đối với bị cáo cần phải tuyên miễn toàn bộ phần thời gian chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc còn lại là 19 tháng 20 ngày cho Tòng Văn P.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn P 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính:

Miễn toàn bộ thời gian chấp hành việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc còn lại là 19 tháng 20 ngày cho bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 066050.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu J-STAR, vỏ màu xanh cho bị cáo.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 96/QĐ – VKS ngày 13/7/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã trả lại xe mô tô BKS 26C1-311.42 cho Tòng Văn T2.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2023).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung